TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI
Bản án số:04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K , TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phùng Thị Tố Trinh
2. Ông Hoàng Quốc Việt

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc*" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy L , sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn 2, xã G , huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T , sinh năm 1995
Nơi cư trú: Thôn H, xã Ia R , huyện K, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy L trình bày:

Vào năm 2014, chị L và anh T lấy nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ia , huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 19/9/2014. Sau khi về chung sống thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, vài năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, bỏ bê vợ con, sống bạo lực với vợ. Cuộc sống hôn nhân với anh T quá mệt mỏi nên chị L đã

chuyển về nhà mẹ đẻ ở và không còn tình cảm gì với anh T nữa. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con: Chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T có 01 con chung là Trần Thị Anh T , sinh ngày 19/01/2015, chị L yêu cầu giao con chung là Trần Thị Anh T cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện chung về nghĩa vụ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Trần Thanh T từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng không có mặt. Do đó anh Trần Thanh T không có bản tự khai, trình bày hay ý kiến gì trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T được ly hôn trước pháp luật.

- *Về con:* Giao con chung là Trần Thị Anh T , sinh ngày 19/01/2015 cho chị Bùi Thị Thúy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng:* Anh Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

-*Về án phí* : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Bùi Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy L khởi kiện bị đơn anh Trần

Thanh T g có nơi cư trú tại xã Ia R , huyện K, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pa thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn anh Trần Thanh Tùng không đến Tòa án để viết bản tự khai, không tham gia các phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh Trần Thanh T không đến Tòa án không những là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình mà còn gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai ngày 19/9/2014. Việc kết hôn của chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt. Hiện tại chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T đã không còn thương yêu, quan tâm nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Ngày 03/12//2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn trưởng thôn H, xã Ia R, huyện K, tỉnh Gia Lai thì được biết cuộc sống chung của chị L, anh T hay xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp; hiện tại chị Lan và anh Tùng đã sống ly thân nhau được một thời gian dài.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã mâu thuẫn mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của L là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy L, xử cho chị Bùi Thị Thúy L được ly hôn với anh Trần Thanh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con: Chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T có 01 con chung là Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/01/2015. Khi ly hôn chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị L cũng là nguyện vọng của con chung thông qua biên bản hỏi ý kiến ngày 16/02/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích chị Bùi Thị Thúy L về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Thúy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Thúy L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

- *Về con:* Giao con chung Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Bùi Thị Thúy L được trực tiếp trôm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng:* Anh Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Trần Thanh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tùng.

Chị Bùi Thị Thúy L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Bùi Thị Thúy L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004780 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị Thúy L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Thúy L và anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Gia Lai(01 bản);
-VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
-Chi cục THADS huyện (01 bản);
-UBND xã Ia Rsươm (01 bản);
-Các đương sự (02 bản);
-Lưu hồ sơ/VP (02 bản).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung